

## TÁC ĐỘNG CỦA NỀN TẢNG GIA ĐÌNH VÀ ĐỘNG LỰC HỌC TẬP ĐẾN THÀNH TÍCH HỌC TIẾNG ANH CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG

● Ondrej Slowik\* ● Phạm Thị Khải Hoàn  
Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng

### TÓM TẮT

*Thành tích học tiếng Anh của sinh viên Việt Nam bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố, một trong những yếu tố quan trọng nhất là nền tảng gia đình. Trong bối cảnh Đông Nam Á, kỳ vọng của cha mẹ đối với con cái đóng một vai trò quan trọng. Nghiên cứu này nhằm điều tra tác động của hoàn cảnh gia đình và động lực học tiếng Anh đến thành tích học tập của sinh viên. Nghiên cứu sử dụng phương pháp định lượng bằng cách gửi bảng hỏi cho sinh viên Bộ môn Ngôn ngữ Anh, Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Quốc tế, Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng để xác định mức độ ảnh hưởng của kỳ vọng và tình trạng kinh tế xã hội của gia đình cũng như nghề nghiệp của cha mẹ, mô hình cấu trúc gia đình, nơi cư trú và động lực học tiếng Anh đến thành tích học tập của sinh viên. Giả thuyết nghiên cứu đưa ra là sinh viên sống ở gia đình khá giả hơn và có động lực nội tại mạnh mẽ hơn có thể có thành tích học tập tốt hơn mức trung bình chung của lớp. Dữ liệu từ nghiên cứu của chúng tôi đã xác nhận tính đúng đắn của giả thuyết này.*

**Từ khóa:** thành tích học tiếng Anh, nền tảng gia đình, động lực

### THE IMPACT OF FAMILY BACKGROUND AND MOTIVATION ON HIU STUDENTS' PERFORMANCE IN EFL

● Ondrej Slowik ● Phạm Thị Khai Hoàn

#### ABSTRACT

*Vietnamese university students' achievement in English as a foreign language (EFL) tends to be influenced by many factors, one of the most significant being the family background. In the framework of South-East Asia, parents' ambitions and expectations towards their children could play an even more important role. This study aims to investigate the impact of students' family background and students' motivation to study English on their academic achievements. This study utilizes the quantitative approach by means of administering a questionnaire to students of the English Department at the Faculty of Global Languages and Cultures, Hong Bang International University in Ho Chi Minh City. The aim is to determine to what extent family ambitions, expectations, and socioeconomic status such as parents' profession, family structure or place of residence, and students' motivation to study English affects their academic achievements. The expectations presupposed that students with higher socioeconomic status and stronger intrinsic motivation might outperform the overall class average, which the research data confirmed to a great extent.*

**Keywords:** english performance, family background, motivation

---

\* Tác giả liên hệ: TS. Ondrej Slowik, Email: ondrejslowik@hiu.vn

(Ngày nhận bài: 09/09/2022; Ngày nhận bản sửa: 26/10/2022; Ngày duyệt đăng: 11/11/2022)

## 1. TỔNG QUAN

Tại Việt Nam, việc có năng lực tiếng Anh tốt mang lại nhiều lợi ích, đặc biệt là trong lĩnh vực phát triển nghề nghiệp và thu nhập. Làm việc cho một công ty nước ngoài là mong muốn của nhiều bạn trẻ. Mặt khác, nhiều người, đặc biệt là thanh niên, dù chọn học ngành tiếng Anh nhưng vẫn chưa quyết định về mục tiêu cuộc sống và nghề nghiệp trong tương lai. Họ học tiếng Anh chủ yếu là do nghe lời cha mẹ hoặc các thành viên khác trong gia đình. Thực tế được đề cập ở trên đã cấu thành động lực bên ngoài và bên trong.

Động lực có thể được định nghĩa là mong muốn [1]. Mong muốn thay đổi hành vi, suy nghĩ, cảm xúc, quan niệm về bản thân, môi trường và các mối quan hệ. Bản chất của mong muốn có thể bắt nguồn từ các yếu tố bên trong hoặc bên ngoài. Động lực nội tại là “một cái gì đó vốn dĩ rất thú vị hoặc khiến ta vui vẻ” trong khi động lực bên ngoài là “làm điều gì đó vì nó dẫn đến một kết quả cụ thể” [2]. Ví dụ, học tiếng Anh để đọc và thưởng thức các tác phẩm hoàn chỉnh của Shakespeare sẽ là một ví dụ về động lực nội tại, trong khi học tiếng Anh để đạt điểm cao ở trường sẽ là biểu hiện của động lực bên ngoài. “Động lực nội tại dẫn đến việc học sâu hơn, lâu dài hơn nhưng định hướng động lực nội tại cũng là một yếu tố quan trọng của quá trình sáng tạo [3].”

Hệ thống giáo dục Việt Nam dựa trên động lực bên ngoài. Hầu như cả xã hội lẫn phụ huynh đều coi điểm số là một chỉ số quan trọng về thành tích cũng như tiềm năng của học sinh. Trong lĩnh vực giảng dạy tiếng Anh, hiện tượng này càng được thấy rõ bởi việc các nhà tuyển dụng, phụ huynh và người học đều đề cao tầm quan trọng của bài thi IELTS. Mặt khác, theo Watkins & Biggs (2016), đối với học sinh Trung Quốc, việc lặp lại hay học vẹt được sử dụng như một biện pháp giúp học sinh hiểu bài [4]. Họ sử dụng thuật ngữ “văn hóa di sản Nho giáo” để khẳng định đặc trưng của văn hóa giáo dục ở các nước phương Đông. Việc học được cho là phụ thuộc vào nỗ lực hơn là khả năng. Phụ huynh tin rằng tất cả con cái đều có khả năng học được nếu kiên trì; vậy nên cha mẹ luôn mong con chăm ngoan, học giỏi. Lòng hiếu thảo – mong muốn khiến cha mẹ tự hào – cũng là nguồn động lực quan trọng đối với học sinh châu Á [5]. Do đó, trong khi nhu cầu làm hài lòng cha mẹ của người con có thể được coi là động lực bên ngoài theo quan điểm của phương Tây, nhưng khi xét đến kết luận của Salili, việc làm cho cha mẹ tự hào có thể được coi là biểu hiện của động lực nội tại trong bối cảnh châu Á. Có thể tìm hiểu thêm về chủ đề động lực học tập trong văn hóa châu Á ở các tài liệu [6, 7, 8, 9].

Do đó, mục đích của bài này là điều tra mối tương quan giữa điểm số của học sinh trong kỳ thi Trung học Phổ thông (THPT) Quốc gia môn tiếng Anh với các khía cạnh khác nhau liên quan bối cảnh gia đình của các em. Bảng hỏi sau đó đã được gửi các sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh tại HIU. Kết quả được kỳ vọng sẽ làm sáng tỏ mức độ ảnh hưởng của nền tảng gia đình và động lực học tiếng Anh đến kết quả học tập của sinh viên. Đối với chỉ số cơ bản về khả năng tiếng Anh của sinh viên, chúng tôi đã chọn kết quả trong kỳ thi THPT Quốc gia môn tiếng Anh vì hầu hết học sinh trung học Việt Nam bắt buộc phải thi môn này. Điểm số được chấm trên thang điểm từ 0-10.

## 2. MỤC ĐÍCH VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Mục tiêu nghiên cứu

Nhằm cho thấy tác động của nền tảng gia đình và động lực học tập đến thành tích học tiếng Anh của sinh viên Bộ môn Ngôn ngữ Anh, Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Quốc tế, Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng.

### 2.2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

#### 2.2.1. Đối tượng nghiên cứu

Tác động của nền tảng gia đình và động lực học tập đến điểm thi THPT Quốc gia môn tiếng Anh

của sinh viên HIU.

### 2.2.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về thời gian: Tháng 10/2022
- Về không gian: Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng.
- Về khách thể nghiên cứu (đối tượng khảo sát): 193 sinh viên sinh viên năm thứ nhất và thứ hai (khoá 22 và 21) của Bộ môn Ngôn ngữ Anh, Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Quốc tế.

### 2.3. Công cụ và cách thức tiến hành khảo sát

Với mục đích nghiên cứu nêu trên, chúng tôi đã thiết kế bảng hỏi trên Google Form để khảo sát 193 sinh viên: a) giới tính; b) điểm thi THPT Quốc gia môn Tiếng Anh; c) nơi học tiểu học/trung học; d) nơi sinh; e) động lực tự đánh giá; f) công việc của cha mẹ; g) các biện pháp kỷ luật tại gia đình.

Các câu hỏi được xây dựng dựa trên hướng dẫn của các chuyên gia trong lĩnh vực soạn thảo bảng khảo sát và bảng hỏi [10, 11, 12], tập trung cụ thể vào bối cảnh ở châu Á. Cuối cùng, bảng hỏi được gửi cho sinh viên năm thứ nhất và thứ hai của Bộ môn Ngôn ngữ Anh, Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng.

Một trong những e ngại chính liên quan đến việc thực hiện nghiên cứu dựa trên khảo sát ở châu Á là đối tượng không muốn thừa nhận sai lầm hoặc đề cập đến bất cứ điều gì không tốt. Lo lắng chính của chúng tôi là một số sinh viên học yếu hơn sẽ không thừa nhận điểm kỳ thi THPT Quốc gia thực sự của mình vì sợ có thể bị chế giễu vì điểm quá thấp. Hy vọng rằng rủi ro này được giảm thiểu đến mức thấp nhất do những sinh viên này đã có mối quan hệ tin cậy với người khảo sát. Các hướng dẫn được đưa ra một phần bằng tiếng Việt và sinh viên được đảm bảo rằng người được khảo sát sẽ hoàn toàn ẩn danh. Hơn nữa, khảo sát liên quan đến các biện pháp kỷ luật trong gia đình của sinh viên phải được tiến hành rất cẩn trọng vì chúng tôi cố gắng gợi ra càng ít ký ức không vui càng tốt.

Cuối cùng, chúng tôi thu thập được 193 câu trả lời, nhưng 10 trong số đó được đánh giá là không hợp lệ. Do đó chúng tôi chỉ tiến hành phân tích 183 câu trả lời.

## 3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

Vì cần con số cơ bản để so sánh với tất cả các bình diện cụ thể trong nghiên cứu, chúng tôi phải tính giá trị trung bình cho điểm thi THPT Quốc gia môn tiếng Anh. Sử dụng công thức *Tổng giá trị/Số đơn vị*, chúng tôi thiết lập rằng trung bình tổng thể của mẫu là 7.24/10.

Các câu trả lời được phân loại thành Giới tính, Nơi học, Nơi sinh, Động lực tự đánh giá, Công việc của cha mẹ và Biện pháp kỷ luật của phụ huynh.

### 3.1. Giới tính

**Bảng 1.** So sánh kết quả kỳ thi THPT Quốc gia môn Tiếng Anh dựa trên giới tính.

Giới tính	Tỷ lệ phần trăm	Điểm	Độ lệch so với trung bình
Nam	58.5%	7.27	+0.03
Nữ	36.6%	7.16	-0.08
Khác	4.9%	7.62	+0.38
<b>Tổng thể</b>	100%	7.24	0

Sinh viên được cung cấp ba tùy chọn liên quan đến giới tính: nam, nữ và khác. Trong Bảng 1, chúng ta có thể thấy 58.5% được xác định là nữ, 36.6% là nam và 4.9% là “khác”. Ở đây cần phải

chỉ ra rằng số học sinh thực tế chọn giới tính “khác” là khá thấp, do đó việc đưa ra bất kỳ kết luận nào dựa trên số liệu về giới tính “khác” trong bảng 1 đều có nguy cơ không chính xác cao. Hơn nữa, nghiên cứu của chúng tôi không cố gắng đi sâu vào lĩnh vực nghiên cứu giới tính. Kết quả cho thấy nam sinh đạt điểm cao hơn một ít so với mức trung bình chung, trong khi nữ sinh đạt điểm dưới mức trung bình gần 0.1. Tuy nhiên, sự khác biệt dường như không có bất kỳ ý nghĩa thống kê nào. Kết quả cho danh mục giới tính “khác” không được xét đến.

### 3.2. Nơi học tiểu học/ trung học

**Bảng 2.** So sánh kết quả kỳ thi THPT Quốc gia môn Tiếng Anh dựa trên nơi học.

Nơi học	Tỷ lệ phần trăm	Điểm	Độ lệch so với trung bình
<i>Chỉ ở Việt Nam</i>	91.2%	7.20	-0.04
<i>Quốc tế/ nước ngoài &lt; 5 năm</i>	5.4%	8.22	+0.98
<i>Quốc tế/ nước ngoài &gt; 5 năm</i>	3.4%	7.60	+0.36
<b><i>Tổng thể</i></b>	100%	7.24	0

Các đối tượng được hỏi về nơi học tiểu học/trung học của mình và được chia thành ba loại: a) học hoàn toàn ở Việt Nam; b) học trường quốc tế/ học ở nước ngoài dưới 5 năm; c) học trường quốc tế/ học ở nước ngoài trên 5 năm.

Có 91.2% số người được hỏi chỉ học ở Việt Nam, 5.4% học từ 1-5 năm tại trường quốc tế hoặc ở nước ngoài và 3.4% học tại trường quốc tế hoặc ở nước ngoài hơn 5 năm.

Trong Bảng 2, chúng ta có thể thấy rõ rằng nếu học sinh học trường quốc tế hoặc học ở nước ngoài thì mang lại kết quả cao hơn mức trung bình chung. Tuy nhiên, số lượng các đối tượng khảo sát đi du học hoặc học tại các trường quốc tế khá thấp và do đó kết quả phải được xử lý một cách thận trọng.

### 3.3. Nơi sinh

**Bảng 3.** So sánh kết quả kỳ thi THPT Quốc gia môn Tiếng Anh dựa trên nơi sinh.

Nơi sinh	Tỷ lệ phần trăm	Điểm	Độ lệch so với trung bình
<i>TPHCM</i>	54.7%	7.83	+0.59
<i>Thành phố lớn</i>	7.6%	7.10	-0.14
<i>Nông thôn</i>	37.7%	6.73	-0.51
<b><i>Tổng thể</i></b>	100%	7.24	0

Ở đây, chúng tôi đã xem xét nơi sinh/ nơi cư trú trước khi vào đại học ảnh hưởng như thế nào đến kết quả học tiếng Anh ở cuối trung học.

Kết quả Bảng 3 cho thấy học sinh đến từ nông thôn có vẻ kém hơn trong khi học sinh đến từ các thành phố lớn và Thành phố Hồ Chí Minh có điểm gần trung bình hoặc trên trung bình. Nói cách khác, những học sinh lớn lên ở các thành phố lớn hơn học tiếng Anh tốt hơn những học sinh đến từ nông thôn.

### 3.4. Động lực tự đánh giá

**Bảng 4.** Mối tương quan giữa kết quả kỳ thi THPT Quốc gia môn Tiếng Anh và động cơ học tập của học sinh.

Động lực	Điểm	Độ lệch so với trung bình
Bên trong	7.42	+0.28
Bên ngoài	7.14	-0.10
Áp lực từ cha mẹ	6.91	-0.33
<b>Tổng thể</b>	7.24	0

Các đối tượng khảo sát liệt kê một số yếu tố động lực cụ thể mà sau đó chúng tôi đã nhóm lại thành động lực nội tại (đam mê tiếng Anh, giỏi tiếng Anh, làm việc bằng tiếng Anh trong môi trường quốc tế là công việc mơ ước của bản thân) và động lực bên ngoài (công cụ kiếm tiền, yêu cầu cho một công việc hấp dẫn và áp lực của cha mẹ). Chúng tôi quyết định liệt kê áp lực của phụ huynh một cách riêng biệt để minh họa rằng dữ liệu thu thập được cho thấy đó là động lực kém hiệu quả nhất.

Kết quả Bảng 4 cho thấy những học sinh có động lực bên trong đạt điểm trên trung bình trong khi những học sinh có động lực bên ngoài lại đạt điểm dưới trung bình. Những học sinh coi áp lực của cha mẹ là động lực học tập chính thì có điểm thấp nhất.

### 3.5. Nghề nghiệp của cha mẹ

**Bảng 5.** Mối tương quan giữa kết quả kỳ thi THPT Quốc gia môn tiếng Anh theo nghề nghiệp của phụ huynh.

Nghề nghiệp	Cha	Điểm	Độ lệch so với trung bình	Mẹ	Điểm	Độ lệch so với trung bình
<i>Kinh doanh</i>	33.9%	7.40	+0.16	24.6%	7.41	+0.17
<i>Trí óc</i>	30.4%	7.34	+0.10	19.7%	7.68	+0.44
<i>Lao động chân tay</i>	35.7%	6.95	-0.29	25.1%	6.71	-0.53
<i>Nội trợ</i>	0%	-	-	30.6%	7.11	-0.13
<b>Tổng thể</b>	100%	7.24	0	100%	7.24	0

Công việc của cha được chia thành ba loại: kinh doanh, trí óc và lao động chân tay. Công việc của mẹ có thêm một hạng mục là “nội trợ”.

Có 33.9% các ông bố điều hành công việc kinh doanh của riêng mình hay của gia đình, trong khi con số đó đối với mẹ là 22.4%. Có 30.4% các ông bố làm việc trong các công việc đòi hỏi trí óc (giáo viên, bác sĩ, luật sư, văn phòng) trái ngược với con số 19.7% các bà mẹ làm những nghề tương tự. Có 35.7% các ông bố làm nghề lao động chân tay (làm nông, làm thuê, làm tóc) so với 25.1% số lượng các bà mẹ. Ngoài ra, còn có 30.6% các bà mẹ làm nội trợ.

Kết quả cho thấy khi cha mẹ làm việc trong lĩnh vực kinh doanh hoặc các ngành nghề trí óc, thành tích tiếng Anh của con cái họ cao hơn so với trường hợp có cha mẹ làm việc trong các ngành nghề chân tay. Con cái của các bà mẹ làm nội trợ cũng có thành tích kém hơn so với mức trung bình.

Hơn nữa, nghề của các bà mẹ dường như ảnh hưởng đến con cái mạnh mẽ hơn theo cả hai hướng.

Như vậy, kết quả chỉ ra rằng nghề của người mẹ ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của con cái nhiều hơn nghề của người bố.

### 3.6. Biện pháp kỷ luật

**Bảng 6.** Mối tương quan giữa kết quả kỳ thi THPT Quốc gia môn tiếng Anh và biện pháp kỷ luật của phụ huynh.

Biện pháp kỷ luật	Tỷ lệ phần trăm	Điểm	Độ lệch so với trung bình
Không có	27.3%	7.24	0.00
Lời nói	47.5%	7.21	-0.03
Thể chất	25.2%	7.36	+0.12
<b>Tổng thể</b>	100%	7.24	0

Yếu tố cuối cùng ảnh hưởng đến thành tích tiếng Anh của sinh viên HIU được nghiên cứu trong bài viết này là biện pháp kỷ luật mà cha mẹ sử dụng cho hành vi sai trái của con mình.

Theo các câu trả lời thu thập được, có 27.3% học sinh cảm thấy chưa bao giờ bị cha mẹ phạt theo bất kỳ hình thức nào, 47.5% bị kỷ luật bằng lời trách mắng và 25.2% liên quan đến thể chất.

Bảng 6 cho thấy dường như không có mối liên hệ trực tiếp nào giữa thành tích tiếng Anh và biện pháp kỷ luật của cha mẹ học sinh.

## 4. KẾT LUẬN

Nghiên cứu của chúng tôi tập trung vào các yếu tố khác nhau của nền tảng gia đình và động lực học tập ảnh hưởng như thế nào đến kết quả học tập tiếng Anh của học sinh được đo bằng điểm thi THPT Quốc gia môn tiếng Anh của Việt Nam. Chúng tôi đã điều tra sáu yếu tố cụ thể: giới tính, nơi học, nơi sinh, động lực tự đánh giá, nghề nghiệp và biện pháp kỷ luật của cha mẹ.

Kết quả cho thấy mặc dù thực tế là nam sinh đạt điểm cao hơn nữ sinh khoảng 0,1 điểm, giới tính dường như không ảnh hưởng đáng kể đến kết quả học tập của học sinh. Tương tự như vậy, các biện pháp kỷ luật cũng không cho thấy bất kỳ mối tương quan nào với thành tích học tiếng Anh. Mặt khác, những học sinh học hơn một năm ở trường quốc tế hoặc ở nước ngoài có kết quả tốt hơn đáng kể so với những học sinh học đơn ngữ ở Việt Nam. Tương tự, học sinh ở Thành phố Hồ Chí Minh và các thành phố lớn khác ở Việt Nam có kết quả tốt hơn học sinh đến từ các vùng nông thôn. Khi chúng tôi hỏi trực tiếp các sinh viên về động lực học tiếng Anh của mình, thì điểm thi của những sinh viên có động lực bên trong cao hơn đáng kể so với những sinh viên có động lực bên ngoài. Xu hướng này rõ ràng nhất khi chúng tôi xem xét kết quả học tập của các học sinh có tính đến áp lực của phụ huynh như là nguồn động lực chính thì điểm trung bình của họ là thấp nhất. Cuối cùng, có lẽ kết quả thú vị nhất là khi so sánh nghề nghiệp của cha mẹ. Nghiên cứu chỉ ra rằng nếu cha mẹ làm việc trong lĩnh vực kinh doanh hoặc các ngành nghề trí óc thì con cái sẽ đạt điểm tiếng Anh tốt hơn so với con cái của những người lao động chân tay hoặc nội trợ. Hơn nữa, nghề nghiệp của người mẹ ảnh hưởng đến kết quả học tập của con cái nhiều hơn nghề nghiệp của người cha.

Mặc dù điểm kỳ thi THPT Quốc gia môn tiếng Anh có thể không phải là chỉ số đánh giá khách quan nhất về kỹ năng tiếng Anh của học sinh và 183 đối tượng không phải là một mẫu quá lớn, chúng tôi tin rằng kết quả khảo sát phần nào làm sáng tỏ mối quan hệ giữa thành tích học tiếng Anh của học sinh với bối cảnh gia đình và động lực học tập. Hiển nhiên là vẫn còn những yếu tố liên

quan khác có thể được điều tra thêm như sở thích, mối quan tâm và công việc mơ ước của của học sinh hoặc công việc mà cha mẹ muốn học sinh theo đuổi,... Cũng sẽ rất thú vị khi xem các khía cạnh được nghiên cứu tương tác với nhau như thế nào, ví dụ, cha mẹ thuộc những ngành nghề nào thì có nhiều khả năng trừng phạt con cái về thể chất nhất, động lực học tập lớn nhất của những sinh viên có kinh nghiệm sống ở nước ngoài là gì và có khác gì với những sinh viên chưa bao giờ rời khỏi Việt Nam v.v.. Rất tiếc, những câu hỏi như vậy không nằm trong phạm vi nghiên cứu của bài viết, nhưng hy vọng những câu hỏi này sẽ được giải đáp trong một số nghiên cứu trong tương lai.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] R. F. Baumeister, "Toward a general theory of motivation: Problems, challenges, opportunities, and the big picture," *Motivation and Emotion*, Vol. 40, No. 1, pp.1–10, 2016.
- [2] E. L. Deci and R. M. Ryan, *Intrinsic motivation and self-determination in human behavior*. New York: Plenum, 1985.
- [3] B. A. Hennessey, "If I were Secretary of Education: A focus on intrinsic motivation and creativity in the classroom," *Psychology of Aesthetics, Creativity, and the Arts*, Vol. 9, No. 2, pp.187–192, 2015.
- [4] D. Watkins and J. Biggs (Eds.). *The Chinese Learner: Research and Practice*. Hong Kong: Centre for Comparative Research in Education/Camberwell, Vic: Australian Council for Educational Research, 2016.
- [5] F. Salili, "Explaining Chinese motivation and achievement," in *Advances in motivation and achievement: Culture, motivation and achievement*, M. L. Maehr and P. R. Pintrich, Eds. Greenwich, CT: JAI, 1995, pp. 73–118.
- [6] S. A. Chen, "Using Mixed Methods to Explore L2 Motivation: A Study of Senior High School English Learners in Taiwan," Unpublished doctoral dissertation, Warwick University, Coventry, UK, 2010.
- [7] Y. Kachru and C. L. Nelson, *World Englishes in Asian Contexts*. Hong Kong: Hong Kong University Press, 2006.
- [8] N. McClelland, "Goal orientations in Japanese college students learning EFL," in *Individual differences in foreign language learning: Effects of aptitude, intelligence, and motivation*, S. Cornwell and P. Robinson, Eds. Tokyo: Japanese Association for Language Teaching, 2000, pp. 99–115.
- [9] T. Yashima, "Orientations and motivations in foreign language learning: A study of Japanese college students," *JACET Bulletin*, Vol. 31, pp.121–133, 2000.
- [10] B. McCombs, "Using a 360-degree assessment model to support learning to learn," in *Learning to Learn: International perspectives from theory and practice*, R. D. Crick, K. Ren and C. Stringer, Eds. London: Routledge, 2014.
- [11] J. A. Krosnick, "Questionnaire Design," in *The Palgrave Handbook of Survey Research*, D. Vannette and J. Krosnick, Eds. Palgrave Macmillan, Cham, 2018.
- [12] Q. V. Khuc and D. Tran, Primary data, 2021. <https://doi.org/10.31219/osf.io/f25v7>